

Thư mục Routers (Các phòng ban chuyên trách):

1. routers/trading.py (Bộ phận Giao dịch)

buy_stock (POST /buy): Xử lý khớp lệnh Mua, tính giá vốn bình quân.

sell_stock (POST /sell): Xử lý khớp lệnh Bán, tính lãi/lỗ thực hiện, marking ngày chốt mã (liquidated_at).

undo_last_buy (POST /undo-last-buy): Hoàn tác lệnh mua, trả tiền lại ví, khôi phục giá vốn cũ.

2. routers/portfolio.py (Bộ phận Quản lý tài sản)

get_portfolio (GET /portfolio): Tính tổng tài sản, tiền mặt, danh mục cổ phiếu hiện tại.

get_performance (GET /performance): Tính % tăng trưởng theo mốc 1D, 1M, 1Y, YTD (Dùng Cache Redis).

get_nav_history (GET /nav-history): Lấy lịch sử biến động NAV từng ngày (Công thức Market PnL).

deposit_money (POST /deposit): Nạp vốn vào tài khoản.

withdraw_money (POST /withdraw): Rút tiền khỏi ví.

dashboard_init (GET /dashboard-init): API gộp tải nhanh toàn bộ dữ liệu khi mở App.

reset_data (POST /reset-data): Xóa trống toàn bộ hệ thống để làm lại từ đầu.

3. routers/logs.py (Bộ phận Nhật ký & Đổi soát)

get_audit_log (GET /logs): Gộp tất cả dòng tiền và khớp lệnh thành một Timeline duy nhất.

update_note (POST /update-note): Cây bút thần kỳ - Sửa ghi chú cho bất kỳ lệnh nào trong quá khứ.

get_history_summary (GET /history-summary): Tính tổng lãi/lỗ ròng trong một khoảng ngày tùy chọn.

4. routers/market.py (Bộ phận Dữ liệu thị trường)

get_historical (GET /historical): Lấy dữ liệu vẽ biểu đồ Tăng trưởng (Ưu tiên lấy từ kho Postgres).

sync_historical_data_worker (Task ngầm): Tự động đi nhặt giá từ CTCK để đắp vào các khoảng trống trong kho.